**CHƯƠNG 3: DI TRUYỀN HỌC QUẦN THỂ VÀ DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI**

**BÀI 13. DI TRUYỀN QUẦN THỂ**

**I. Khái niệm**

**1. Quần thể**

*Tập hợp các cá thể*

+ (1) ……………: + Loài

+ Trải qua một quá trình lịch sử

+ Không gian sống

+ Có thể (2) …………………… ra thế hệ sau (3) …………………….

Ví dụ: ……………………………………………………………………………………..

1. **Di truyền quần thể**

Nghiên cứu

+ (4)……………………..của tần số allele và tần số kiểu gene đối với một tính trạng cụ thể trong quần thể theo thời gian.

+ Các yếu tố (5) …………………….làm (6) ………………………..tần số allele và thành phân kiểu gene.

**II. Các đặc trưng di truyền của quần thể**

- Vốn gen: (7) ……………………. các allele của (8)……………………… các gene trong quần thể ở một thời điểm nhất định.

+ Tần số allele: là (9) …………………… giữa số allele được xét trên tổng số các loại allele khác nhau của cùng một gene.

    + Tần số của một kiểu gene: là (10) ………………………….cá thể có kiểu gene đó trên tổng số cá thể trong quần thể.

**III. Quần thể tự thụ phấn và giao phối gần**

**Giao phối gần**

Các cá thể có quan hệ gần gũi (gần giống nhau hoặc giống nhau về kiểu gen) giao phối với nhau.

**1. Cấu trúc di truyền**

+ Tỉ lệ kiểu gene dị hợp(11) ……………….., tỉ lệ kiểu gene (12)…………………… dần

+ Tần số allele (13)…………………...

+ Quần thể tự thụ phấn nghiêm nghặt hoặc giao phối gần có cấu trúc di truyền ổn định gồm toàn kiểu gen (14)……………….

2. Một số vấn đề thực tiễn

- Tự thụ phấn hoặc giao phối gần làm xuất hiện kiểu gene đồng hợp gen (15)……………….. gây hại dẫn đến hiện tượng suy thoái cận huyết=> giảm năng suất cây trồng, vật nuôi, dị tật ở người,…

***==>Vận dụng***:

+ Tạo (16) ……………………..

+ Luật hôn nhân (17) ………………… cận huyết

+ Tránh hiện tượng (18) ……………….. giống

|  |
| --- |
| Công thức:  - Giả sử TPKG của P : x AA + y Aa + z aa (x + y + z = 1)  + TPKG của Quần thể sau n thế hệ tự:  Aa = y., AA = x + y.()/2, aa = z + y.()/2 |

**IV. Quần thể ngẫu phối (Các cá thể giao phối ngẫu nhiên)**

**1. Cấu trúc di truyền của quần thể ngẫu phối và trạng thái cân bằng di truyền**

+ (19)…………… về kiểu gene và kiểu hình (ngẫu phối tạo ra nhiều (20)……………….)

--> Cung cấp nguyên liệu cho tiến hóa và chọn giống.

+ Tần số allele và tần số kiểu gene của quần thể (21) ………………………=> trạng thái cân bằng di truyền.

1. Định luật Hardy – Weinberg

**Nội dung**

Trong một quần thể lớn và ngẫu nhiên, tần số allele và thành phần kiểu gene của quần thể sẽ (22) …………………………….. qua các thế hệ trong các điều kiện nghiệm đúng.

**Biểu thức định luật**

(23)……………..AA **+** (24)……………Aa **+** (25) ………………….aa **=** 1

(với p, q lần lượt là tần số allele A, a trong quần thể)

**Điều kiện nghiệm đúng**

- Quần thể kích thước (26) ……………………**.**

- Ngẫu phối.

- Không có các yếu tố làm (27)……………………. tần số allele và thành phần kiểu gene (đột biến, CLTN, di nhập gene)